

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn P - sinh năm 1977; Địa chỉ tại: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Thu T – sinh năm 1978; Địa chỉ tại: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn P - sinh năm 1977 và chị Phạm Thị Thu T - sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh P, chị T thống nhất trình bày: Vợ chồng anh P, chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu T – sinh ngày 01/7/1998; Nguyễn Bá T – sinh ngày 02/01/2004. Hiện nay, do anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T thống nhất giao cho anh P được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 2 con chung tên là Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Bá T và chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bá T mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 và tự nguyện hỗ trợ nuôi con chung Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con chung Nguyễn Thị Thu T học xong đại học ra trường và có việc làm ổn định. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

-*Về án phí*: Nguyên đơn anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và tự nguyện chịu thay cho chị T 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0012384 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS Tp. T.
- UBND phường P, TP. T. (số 182/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Ngô Chiu